

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC

1.1. Tên môn học: CHUYÊN ĐỀ

Mã MH:

1.2. Khoa/Ban phụ trách: Công Nghệ Thông Tin

1.3. Số tín chỉ: 03 (02 LT, 01 TH).

2. MÔ TẢ MÔN HỌC

- Thuộc nhóm học phần tự chọn, môn chuyên đề trang bị cho sinh viên những hiểu biết về các giải pháp/công nghệ đang/sẽ áp dụng trong thực tiễn của ngành. Với mục đích này, môn chuyên đề có các đặc điểm sau:
 - + Có thể tổ chức chuyên đề riêng cho từng phân ngành hẹp.
 - + Nội dung cụ thể của môn học sẽ được quyết định tại thời điểm triển khai môn học.
- Các môn học trước: Các môn học thuộc khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành bắt buộc.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục tiêu chung

Giúp cho sinh viên có kiến thức và kỹ năng cơ bản về các giải pháp/công nghệ đang/sẽ áp dụng trong thực tiễn của ngành.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

- Hiểu rõ ý nghĩa và phạm vi ứng dụng của giải pháp/công nghệ.
- Nắm được quy trình sử dụng giải pháp/công nghệ để giải quyết bài toán thực tế.
- Có khả năng tìm hiểu các giải pháp/công nghệ liên quan.

3.2.2. Kỹ năng

- Sử dụng được giải pháp/công nghệ để xây dựng ứng dụng, giải quyết bài toán thực tế.

3.2.3. Thái độ

- Có ý thức tự tìm hiểu nâng cao hiểu biết về các giải pháp/công nghệ mới cần cho việc xây dựng ứng dụng, giải quyết bài toán thực tế.

4. NỘI DUNG CHI TIẾT MÔN HỌC

Nội dung cụ thể của môn học sẽ được quyết định theo thời điểm triển khai môn học.

Nội dung dưới đây chỉ mang tính tham khảo.

| S T T | CHƯƠNG | MỤC TIÊU | MỤC, TIỂU MỤC | SỐ TIẾT | | | TÀI LIỆU TỰ HỌC |
|-------------|--|--|--|---------|--------|--------|-----------------|
| | | | | T C | L T | T H | |
| 1 | Phần 1: Tổng quan về giải pháp/công nghệ | Giúp cho sinh viên có hiểu biết khái quát về giải pháp/công nghệ và phạm vi ứng dụng của chúng. | 1. Khái quát về giải pháp/công nghệ. 2. Phạm vi ứng dụng. | 3 | 3 | 0 | |
| 2 | Phần 2: Chi tiết về giải pháp/công nghệ | Giúp cho sinh viên: – Hiểu rõ các thành phần cơ bản của giải pháp/công nghệ và mối liên hệ giữa các thành phần. – Hiểu rõ quy trình sử dụng giải pháp/công nghệ. | 1. Các thành phần cơ bản – Mối liên hệ giữa các thành phần. 2. Quy trình sử dụng. | 27 | 12 | 15 | |
| 3 | Phần 3: Ứng dụng giải pháp/công nghệ | Giúp cho sinh viên thực hành áp dụng giải pháp/công nghệ để giải quyết bài toán cụ thể. | 1. Mô tả ứng dụng minh họa. 2. Các bước thực hiện áp dụng giải pháp/công nghệ. | 30 | 15 | 15 | |

5. HỌC LIỆU

Tùy theo nội dung cụ thể của môn học.

6. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Tùy theo nội dung cụ thể của môn học.

Hình thức và tỷ lệ đánh giá dưới đây chỉ mang tính tham khảo.

| STT | Hình thức đánh giá | Trọng số |
|-----|--------------------|----------|
| 1 | Bài tập lớn | 50% |
| 2 | Kiểm tra cuối kỳ | 50% |

7. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Kế hoạch giảng dạy dưới đây chỉ có tính tham khảo. Khi triển khai, tùy theo tình hình lớp học, giảng viên có thể điều chỉnh để việc giảng dạy đạt kết quả tốt.

7.1. Kế hoạch giảng dạy lớp ngày

(phần lý thuyết: 6 buổi x 4.5 tiết + 1 buổi x 3 tiết = 30 tiết)

| STT | Buổi học | Nội dung | Ghi chú |
|-----|----------|--|---------|
| 1. | Buổi 1 | Phần 1 (3,0 tiết) – Tổng quan Phần 2 (1,5 tiết) – Các thành phần cơ bản và mối liên hệ giữa các thành phần | – |
| 2. | Buổi 2 | Phần 2 (4,5 tiết) – Các thành phần cơ bản và mối liên hệ giữa các thành phần | |
| 3. | Buổi 3 | Phần 2 (4,5 tiết) – Mối liên hệ giữa các thành phần. Quy trình sử dụng giải pháp/công nghệ | |
| 4. | Buổi 4 | Phần 2 (1,5 tiết) – Quy trình sử dụng giải pháp/công nghệ Phần 3 (3,0 tiết) – Mô tả ứng dụng minh họa. Các bước áp dụng giải pháp/công nghệ | |
| 5. | Buổi 5 | Phần 3 (4,5 tiết) – Mô tả ứng dụng minh họa. Các bước áp dụng giải pháp/công nghệ | |
| 6. | Buổi 6 | Phần 3 (4,5 tiết) – Mô tả ứng dụng minh họa. Các bước áp dụng giải pháp/công nghệ | |
| 7. | Buổi 7 | Phần 3 (3,0 tiết) – Mô tả ứng dụng minh họa. Các bước áp dụng giải pháp/công nghệ | |

7.2. Kế hoạch giảng dạy lớp tối

(phần lý thuyết: 8 buổi x 3.5 tiết + 1 buổi x 2 tiết = 30 tiết)

| STT | Buổi học | Nội dung | Ghi chú |
|-----|----------|---|---------|
| 1. | Buổi 1 | Phần 1 (3,0 tiết) – Tổng quan Phần 2 (0,5 tiết) – Các thành phần cơ bản | – |
| 2. | Buổi 2 | Phần 2 (3,5 tiết) – Các thành phần cơ bản và mối liên hệ giữa các thành phần | |
| 3. | Buổi 3 | Phần 2 (3,5 tiết) – Các thành phần cơ bản và mối liên hệ giữa các thành phần | |
| 4. | Buổi 4 | Phần 2 (3,5 tiết) – Các thành phần cơ bản và mối liên hệ giữa các thành phần | |
| 5. | Buổi 5 | Phần 2 (1,0 tiết) – Các thành phần cơ bản và mối liên hệ giữa các thành phần Phần 3 (2,5 tiết) – Mô tả ứng dụng minh họa. Các bước áp dụng giải pháp/công nghệ | |
| 6. | Buổi 6 | Phần 3 (3,5 tiết) – Mô tả ứng dụng minh họa. Các bước áp dụng giải pháp/công nghệ | |
| 7. | Buổi 7 | Phần 3 (3,5 tiết) – Mô tả ứng dụng minh họa. Các bước áp dụng giải pháp/công nghệ | |
| 8. | Buổi 8 | Phần 3 (3,5 tiết) – Mô tả ứng dụng minh họa. Các bước áp dụng giải pháp/công nghệ | |
| 9. | Buổi 9 | Phần 3 (2,0 tiết) – Mô tả ứng dụng minh họa. Các bước áp dụng giải pháp/công nghệ | |

KHOA TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

LÊ ANH TUẤN